

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025-2026
Môn: Ngữ văn 11

I. CẤU TRÚC, GIỚI HẠN

1. Cấu trúc:

- Thời gian làm bài: 90 phút
- Hình thức: tự luận
- Cấu trúc: 2 phần
- + Phần 1: Đọc hiểu: 5 câu (5,0 điểm)
- + Phần 2: Viết NLXH: 1 câu (5,0 điểm)

2. Giới hạn:

- **Phần 1:** Kiểm tra đọc hiểu ở thể loại thơ (tương ứng với Bài 2 - *Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình* với tác giả **Huy Cận** (Trước CMT8) và Bài 4 – *Tự sự trong truyện thơ dân gian và thơ trữ tình* với tác giả **Xuân Quỳnh**); Văn bản thơ: lấy ngoài SGK
- **Phần 2:** Viết NLXH 2 dạng: Con người với cuộc sống xung quanh và Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại.

II. MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ MA TRẬN (các dạng câu hỏi, các mức độ làm kiểm tra được giới hạn ở ma trận và bảng đặc tả)

1. Khung ma trận

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						Tổng %
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	<i>Văn bản đọc hiểu</i>	5	2	10 %	2	20 %	1	20 %	50%
II	Năng lực Viết	<i>Nghị luận xã hội</i>	1	12,5%		15%		22,5%		50%
Tỉ lệ%				22,5%		35%		42,5%		100%
Tổng			6	100%						

2. Bảng đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá định kì Ngữ văn, lớp 11

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức /Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Thơ trữ tình	Nhận biết: - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ.	2	2	1		50

			- Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ. - Nhận biết được yếu tố tự sự trong thơ trữ tình. - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, câu tứ, hình thức bài thơ. - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có). - Phân tích được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong bài thơ. - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ. - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ. - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ. Vận dụng: - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ. Vận dụng cao:					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			- Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. - Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tương trưng (nếu có) trong bài thơ. - So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau. - Mở rộng liên tưởng về vấn đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ.					
2	Viết	1. Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh và Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại).	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng:	1*	1*	1*	1 câu TL	50

			- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

III. ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

QUANH QUÂN

(1) *Quanh quân mãi giữa vài ba dáng điệu
Tôi hay lui vẫn chùng ấy mặt người
Vì quá thân nên quá đôi buồn cười,
Môi nhắc lại chỉ có ngàn ấy chuyện.*

(2) *Đời nhạt tẻ như tàu không đổi chuyển!
Đứng xem ngoài hay quay gót nhìn trong
Cùng thuộc rồi bàn ghế ở trong phòng,
Và trong đó: những hôn quen biết quá!*

(3) *Đời nghèo thế! không dành tôi chút lạ...
Đến ái ân cũng hết cả đợi chờ;
Và mỗi ngày sau những giấc ngủ trưa,
Mùng buông xuống không che sầu vũ trụ.*

(4) *À! thế đấy, chón hằng ngày cư trú.
Ván bài đời may mắn chỉ ừ sông.*

*Ôi! tâm tư ngăn giữa bốn bờ tường,
Chờ gió mới, nhưng cửa đều đóng kín!
(Huy Cận, Lửa thiêng, NXB Đời nay, 1940)*

Chú thích:

Huy Cận (1919 – 2005) tên khai sinh là Cù Huy Cận, quê ở Hà Tĩnh. Huy Cận yêu thích thơ ca Việt Nam, thơ Đường và chịu nhiều ảnh hưởng của văn học Pháp. Thơ Huy Cận hàm súc, giàu chất suy tưởng, triết lí. Ông là một trong những gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam hiện đại và đã được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (1996).

Quanh quẩn là bài thơ tiêu biểu của Huy Cận, in trong tập **Lửa thiêng**, NXB Đời nay, Hà Nội, 1940

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (0.5đ). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0.5đ). Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh diễn tả sự tù túng, quẩn quanh của đời sống trong bài thơ.

Câu 3 (1.0đ). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ “*Đời nhợt tẻ như tàu không đổi chuyển!*”.

Câu 4 (1.0đ). Giải thích ý nghĩa của những hình ảnh tượng trưng trong hai câu thơ?

*Ôi! tâm tư ngăn giữa bốn bờ tường,
Chờ gió mới, nhưng cửa đều đóng kín!*

Câu 5 (2.0đ). Viết đoạn văn (5-7 câu) nhận xét về hình ảnh nhân vật trữ tình trong bài thơ.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500- 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết trân trọng cuộc sống.

-----**Hết**-----

Đề 2.

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau:

MÙA HẠ¹

(Xuân Quỳnh²)

*Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn trên khắp ngả
Đất thành cây, mặt trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi.*

*Đó là mùa không thể giấu che
Cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng
Biển xanh thẳm, cánh bướm lờng lờng trắng
Từ những miền cay đắng hoá thành thơ.*

¹ “Mùa hạ” là một bài thơ được Xuân Quỳnh sáng tác năm 1986, khi tuổi trẻ đã đi qua. Lúc đó, chị đã là một phụ nữ từng trải và đứng tuổi, nhưng cái rục rịch, cái khát khao của một thời tuổi trẻ vẫn rạo rạo qua từng câu thơ

² *Xuân Quỳnh*: là nhà thơ trưởng thành trong thời kì chống Mỹ cứu nước. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn giàu trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng hạnh phúc bình dị đời thường

*Đó là mùa của những ước mơ
Những khát vọng muôn đời không xiết kể
Gió bão hoà mưa thành sông thành bể
Một thoáng nhìn có thể hoá tình yêu.*

(Trích *Mùa hạ*, Xuân Quỳnh, Thơ Xuân Quỳnh, NXB Kim Đồng 2020, tr. 122-123)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những hình ảnh miêu tả cảnh sắc thiên nhiên mùa hè trong hai khổ thơ đầu.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp cấu trúc trong bài thơ

Câu 4. Cho biết điểm giống nhau về nội dung và hình thức thể hiện ở hai khổ thơ đầu.

Câu 5. Viết đoạn văn (5-7 câu) phân tích vẻ đẹp của bức tranh mùa hạ trong khổ thơ sau:

*Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn trên khắp ngả
Đất thành cây, mật trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi.*

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500- 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề làm thế nào để vượt qua những thử thách ở trong chính bản thân mình.

-----Hết-----

Tổ trưởng

Người soạn đề cương



Nguyễn Thị Bảo Thúy

Nhóm GV dạy Văn 11

